

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Luật học; Chuyên ngành: Luật dân sự

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Quốc Nguyên

2. Ngày tháng năm sinh: 05/03/1977; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 78, phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhà E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.....

Điện thoại di động: 0913078792; E-mail: pqnguyen@vnu.edu.vn;pqnguyen77@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 06/1999 đến 10/2001: Công ty Tư vấn Luật, Thương mại và Đầu tư, Hà Nội

Từ 11/2001 đến 10/2009: Cán bộ Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ 11/2009 đến 07/2017: Cán bộ Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ 08/2017 đến nay: Giảng viên Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng, Phòng Khoa học-Công nghệ và Hợp tác Phát triển, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà E1, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 7547511.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 1999; số văn bằng: B 174060; ngành: Quan hệ Quốc tế, chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quan hệ Quốc tế, Bộ Ngoại giao, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 065967; ngành: Luật học; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Tự do Brúc-xen, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: QT 001087; ngành: Luật học; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Khoa Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Pháp luật về Sở hữu Trí tuệ (các chủ đề nghiên cứu chính: pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; pháp luật về bảo hộ, thực thi quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế; pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực khoa học công nghệ ví dụ như bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, không gian mạng (cyber law), trí tuệ nhân tạo, giống cây trồng, dược phẩm, công nghệ sinh học, kinh tế tri thức, cách mạng công nghiệp 4.0; pháp luật về bảo hộ và thực thi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước quyền sở hữu trí tuệ tham chiếu với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, v.v.);

(2) Pháp luật về Chuyển giao Công nghệ (các chủ đề nghiên cứu chính: pháp luật về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế; quy định pháp lý về chuyển giao công nghệ trường đại học-doanh nghiệp; quy định pháp lý hỗ trợ thiết lập và vận hành bộ phận quản lý chuyển giao công nghệ trong các trường đại học-viện nghiên cứu; các vấn đề pháp lý trong chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam);

(3) Ứng dụng pháp luật nhằm hỗ trợ hoạt động Đổi mới Sáng tạo (các hướng nghiên cứu chính: đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra các quy định pháp lý mới, phân tích và đánh giá khả năng áp dụng các quy định này trên thực tiễn nhằm hỗ trợ khai thác thành công các tài sản trí tuệ trên thị trường, ứng dụng thành công các ý tưởng sáng tạo, ví dụ như môn học mới, chính sách mới về đất đai, giáo dục, môi trường, v.v).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02: chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở của Khoa Luật-Đại học Quốc gia Hà Nội và chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng)...bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế về sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá mình có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng, đạo đức của nhà giáo trong đào tạo đại học. Cụ thể, bản thân tôi đủ theo tiêu chuẩn và hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo giảng dạy tại trường Đại học được quy định tại Điều 70, 72, 77 Luật Giáo dục Việt Nam năm 2005 và Điều 55 Luật Giáo dục Đại học năm 2013 như sau:

1.1. Tiêu chuẩn:

1. Tư cách, phẩm chất đạo đức tốt, luôn sống hòa đồng và biết chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh, tận tâm, trách nhiệm, đam mê công việc nghiên cứu, giảng dạy;
2. Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
3. Có lý lịch bản thân rõ ràng, lập trường và lý tưởng sống vững vàng và lành mạnh;
4. Bản thân đã được đào tạo bài bản, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

1.2. Nhiệm vụ:

1. Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các chương trình giáo dục đại học và sau đại học được phân công và giao nhiệm vụ;
2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường, nơi đang công tác;
3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
4. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, rèn luyện trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
5. Tham gia đầy đủ các công tác đoàn thể và các công tác khác;
6. Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: khoảng 17 năm, trong đó từ 04/2005 đến 07/2017 là giảng viên thỉnh giảng một số cơ sở đào tạo như Khoa Luật-Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Quốc tế-Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế-Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Công nghệ-Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội còn từ tháng 08/2017 đến nay là giảng viên cơ hữu của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					150*		150/270/135**
2	2017-2018					180	60	240/280,5/270
3	2018-2019			03		240	30	270/607,2/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			03		270	120	390/837/270
5	2020-2021			02		180	60	240/485/270
6	2021-2022					300		300/516/270

* Bao gồm: 120 giờ (giảng dạy trực tiếp trên lớp bằng tiếng Anh) x 2 = 240 giờ giảng dạy chuẩn quy đổi theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về chế độ làm việc đối với giảng viên và 30 giờ giảng dạy trực tiếp môn Pháp luật Sở hữu Trí tuệ tại Khoa Luật, ĐHQGHN.

** Số giờ chuẩn định mức 135 giờ áp dụng cho giảng viên thỉnh giảng theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về chế độ làm việc đối với giảng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2007 bằng tiếng Pháp

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS, B2-Tiêu chuẩn Châu Âu, Advanced 1B

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trung Thị Quỳnh Anh		X	X		2018-2019	Khoa Luật, ĐHQGHN	12/08/2020
2	Trần Văn Huy		X	X		2018-2019	Khoa Luật, ĐHQGHN	12/08/2020
3	Đình Văn Linh		X	X		2018-2019	Khoa Luật, ĐHQGHN	15/07/2021
4	Phạm Ngọc Tuân		X	X		2019-2020	Khoa Luật, ĐHQGHN	15/07/2021
5	Phạm Văn Phi		X	X		2019-2020	Khoa Luật, ĐHQGHN	16/08/2021

6	Mai Quỳnh Chi		X	X		2019-2020	Khoa Luật, ĐHQGHN	16/08/2021
---	---------------	--	---	---	--	-----------	----------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản trị Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo	CK	Chương trình Cử nhân trực tuyến TOPICA và Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam-Phần Lan (IPP), 2012	1	X	1-128	Văn bản xác nhận của Khoa Luật-ĐHQGHN
2	Những Kiến thức Cơ bản về Đổi mới	CK	NXB Khoa học Kỹ thuật, 2012	7		Phan Quốc Nguyên: 6-38 và 190-200	Văn bản xác nhận của Khoa Luật-ĐHQGHN
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Khai thác tài sản trí tuệ đến Phát triển nền Kinh tế Xanh ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016	7		Phan Quốc Nguyên: 55-74 và 86-90	Văn bản xác nhận của Khoa Luật-ĐHQGHN
2	Sở hữu Trí tuệ và Chuyển giao Công nghệ phục vụ Đổi mới Sáng tạo	CK	NXB Bách khoa Hà Nội, 2020	6	X	Phan Quốc Nguyên: Phần I, Phần II, Phần IV và Phần V	Văn bản xác nhận của Khoa Luật-ĐHQGHN
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Pháp luật về sở hữu trí tuệ hỗ trợ chuyển giao công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hiệp định thương mại tự do thế hệ mới CPTPP	CN	KL.19.05; Nhiệm vụ KHCN cấp Cơ sở, Khoa Luật, ĐHQGHN	2019-2020	20/01/2021 Xếp loại: Xuất sắc
2	Huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu xã hội	CN	844.42.NV02.IFI.42-02, Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, Bộ KHCN	2020-2021	30/11/2021 Xếp loại: Đạt
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Vài suy nghĩ về kinh tế tri thức đối với sự phát triển của Việt Nam	1		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Kinh tế tri thức-Khoa học và Thực tiễn ở Việt Nam” (Symposium on Knowledge Economy-Sciences and Practices in Vietnam), NXB Nông nghiệp			272-277	11/2003
2	Thực trạng chuyển giao công nghệ tại các trường đại học kỹ thuật của Việt Nam	1		Tạp chí Thương mại			Số 37; 3-5	9/2006
3	The activities of	1		Tạp chí IP			No. 10;	3/2007

	Intellectual Property Division at Hanoi University of Technology			Community, Japan Institute of Invention and Innovation, Nhật Bản			64-70	
4	Vai trò của các trường đại học trong việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ về sở hữu trí tuệ	1		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ 20 - Kỷ niệm 50 năm thành lập trường Đại học Bách khoa Hà Nội 1956 – 2006, NXB Bách Khoa Hà Nội, ISBN: 978-604-316-002-4			Số 14; 93-102	03/2007
5	Tăng cường chuyên gia công nghệ từ các trường đại học vào các doanh nghiệp của Thủ đô hướng tới 1000 năm Thăng Long - Hà Nội	1		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ 20 - Kỷ niệm 50 năm thành lập trường Đại học Bách khoa Hà Nội 1956 – 2006, NXB Bách Khoa Hà Nội. ISBN: 978-604-316-002-4			Số 14; 114-119	03/2007
6	Proposal for the Model of the Technology Transfer Office at the Vietnamese Technology Universities	1		Tạp chí IP Community, Japan Institute of Invention and Innovation, Nhật Bản			No. 11; 35-42	3/2008
7	Mô hình các doanh nghiệp spin-off tại các trường đại học trên thế giới	1		Tạp chí Hoạt động Khoa học, nay là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			Số 6 (613); 59-60	6/2010
8	Văn phòng li-xãng/chuyên gia công nghệ: Kinh nghiệm của một số trường đại học trên thế giới	1		Tạp chí Hoạt động Khoa học, nay là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			Số 8 (615); 51-52	8/2010
9	Văn phòng li-xãng/chuyên gia công nghệ: mô hình cho các trường đại học tại Việt Nam	1		Tạp chí Hoạt động Khoa học, nay là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			Số 3 (622); 14-16	2/2011

10	Current Status and Solutions for Promoting University Technology Transfer in Vietnam	1		Tạp chí IP Community, Japan Institute of Invention and Innovation, Nhật Bản			No. 14; 68-78	3/2011
11	Thương mại hóa kết quả nghiên cứu ở Malaysia và một số gợi ý cho Việt Nam	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Hoạt động Khoa học, nay là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			Số 8 (639); 74-76	8/2012
12	Bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong khoa học-công nghệ	1		Tạp chí Công sản, ISSN 2734-9071			Số 71; 8-11	11/2012
13	Exploitation and Commercialization of Inventions Towards Green Economy	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Journal of Business and Economics, Hoa Kỳ, ISSN 2155-7950			Volume 5, Number 12, 2400-2405	12/2014
14	Hoàn thiện các quy định pháp luật về điều kiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế của Việt Nam	1		Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN 0866-7446			Số 11-2015; 69-73	11/2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
15	Study on Intellectual Property Teaching in Vietnam	1		Tạp chí WIPO-WTO Colloquium Papers Journal, Thụy Sĩ, ISBN 978-92-870-4372-6	Tạp chí hàng năm do hai cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc là Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đồng xuất		Volume 8 (2) (Asian Edition); 67-74	12/2017

					bản dành cho các giảng viên về sở hữu trí tuệ			
16	A Human Capital Development Model in Higher Engineering Professions	11		IEEE (Proceedings), ISSN 978-1-5386-1523-2	ISI		IEEE Xplore; 377-382	1/2018
17	Một số vấn đề pháp lý về sở hữu trí tuệ liên quan đến luật về không gian mạng (cyber law) trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1		Kỷ yếu Hội thảo Cách mạng Công nghiệp Lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với cải cách pháp luật Việt Nam, được in dưới dạng Sách Chuyên khảo, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, ISBN 978-604-57-4180-1			177-188	8/2018
18	Cơ chế giải quyết tranh chấp sáng chế ở Việt Nam và kinh nghiệm của CHLB Đức (The mechanism of patent dispute resolution in Vietnam and experience from Germany)	1		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Pháp luật Kinh doanh và Dân sự Hiện đại của Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức” (The Modern Business and Civil Laws of Vietnam and Germany), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-62-5877-3			253-289	11/2018
19	Enhancing Vietnamese Student Entrepreneurial Mindset and Creativity by Design Thinking Application	6	Tác giả đứng đầu và liên hệ	ASEAN Journal of Engineering Education, ISSN 2231-9433			Volume 3 (1); 50-60	8/2019
20	Legal rules on university technology transfer from comparative perspective between Vietnam and the USA	1		US-China Law Review, ISSN 1548-6605			Volume 17, Number 2; 46-55	2/2020
21	Sở hữu trí tuệ Việt	1		Tạp chí Khoa học			Số 5A,	5/2020

	Nam dưới góc nhìn tham chiếu với EVFTA			và Công nghệ Việt Nam, ISSN 2615-9759			đăng ngày 04 tháng 05 năm 2020, https://vjst.vn/vn/tin-tuc/3202/s-o-huu-tri-tue-viet-nam-duoi-goc-nhin-tham-chieu-voi-evfta.aspx	
22	The new rural area program in Vietnam from the sense of place theory perspective: case of Quang Nam province	2	Tác giả liên hệ	International Journal of Conservation Science, ISSN 2067-533X	ISI, Scopus Q1, H=13		Volume 11, Issue 2, April-June 2020; 601-614	6/2020
23	Quy định về Sở hữu trí tuệ trong CPTPP và những tác động đến chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo	1		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			Số 6 năm 2020 (735); 14-16	6/2020
24	The impact of new generation FTAs on the sustainable agriculture businesses in Vietnam: case of EVFTA	3	Tác giả liên hệ	International Journal of Conservation Science, ISSN 2067-533X	ISI, Scopus Q1, H=13		Volume 11, Issue 3, July-September 2020; 819-828	9/2020
25	Sự tác động của nền kinh tế số đến hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam	2		Tạp chí Nghề luật, ISSN 1859-3631			Số 10; 19-22	10/2020
26	Inclusive and implementable legal rules for E-Commerce: A comparative study of Indonesia and Vietnam	2	Tác giả liên hệ	Indonesia Law Review, E- ISSN 2356-2129, ISSN 2088-8430	ISI/ ESCI		Volume 10, Number 3, September-December (2020): 299-324	1/2021
27	Pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam tham chiếu với EVFTA	1		Kỷ yếu Hội thảo Hoàn thiện pháp luật Kinh doanh tại Việt Nam nhằm đáp			153-165	3/2021

				ứng các yêu cầu của Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, được in dưới dạng Sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Quyết định Xuất bản số 07-KH-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 25/03/2021				
28	Bảo hộ và khai thác thương mại sáng chế-Kinh nghiệm từ Nhật Bản	1		Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISBN 1859-2953			Số 12 (436), 57-64	6/2021
29	Impacts of IPRs Basic Provisions in CPTPP on Technology Transfer and Innovation - Suggestion in Indonesia	1		Indonesian Journal of International Law, ISSN 1693-5594			Volume 18, Number 4 Innovation & Intellectual Property II, Article 1: 457-480	7/2021
30	Perfectionizing law on intellectual property and law on competition of Vietnam in the changing world	1		Proceedings of the International Conference “Law in a Changing World”, National Political Publishing House, ISBN 978-604-57-7010-8			343-362	9/2021
31	Necessity for the Standardization of Patentability Conditions in IP Law of Vietnam for Innovation	1		Delhi Law Review (DLR), ISSN 0971-4936	Tạp chí quốc tế về luật có thâm niên từ 1972		Vol XXXV (2019-2020), 181-196	9/2021
32	Tiêu chuẩn bảo hộ kiểu dáng công nghiệp trong CPTPP, EVFTA và yêu cầu đối với Việt Nam	1		Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISBN 1859-2953			Số 18 (442), 34-38	9/2021
33	Hoàn thiện các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn	2	Tác giả đứng đầu và tác	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISBN 1859-2953			Số 21 (445), 13-17	11/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	học dân gian		giả liên hệ					
34	Removing the legal hurdle in registration of contracts for the transfer of patent rights to foster innovation	1		Tạp chí Khoa học-ĐHQGHN (VNU Journal of Science: Legal Studies), ISSN 2588-1167			Volume 37, Number 4 (2021); 1-8	11/2021
35	Quyền sở hữu trí tuệ trong chuỗi giá trị cây dứa Việt Nam	2	Tác giả đứng đầu	Kỷ yếu hội thảo do Học viện Nông nghiệp Việt Nam xuất bản ngày 31/12/2021, ISBN 978-604-924-661-6			129-135	12/2021
36	Tăng cường vai trò của Trường Đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3		Kỷ yếu hội thảo do Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP.HCM xuất bản ngày 26/12/2021, ISBN 978-604-920-136-3			95-104	12/2021
37	Theoretical-Pragmatic Issues of Intellectual Property Protection Management at the Level of Real Convergence between Romania and the European Union	5		Tạp chí TRIVENT, Hungary, ISBN 978-615-6405-23-4			The Best Romanian Management Studies 2019-2020, Vol. 3, 26-50	12/2021
38	Hoàn thiện luật SHTT nhằm thúc đẩy thị trường chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	4	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISBN 1859-2953			Số 02+03 (450+451) ; 62-69	1/2022
39	Tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế trong CPTPP, EVFTA và yêu cầu đối với Việt Nam	1		Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISBN 1859-2953			Số 4 (452); 25-30	2/2022
40	Extension of Objects Eligible for Industrial Property	1		Tạp chí Khoa học-ĐHQGHN (VNU			Vol.38, No. 1,	3/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Right Protection as Inventions in Vietnam			Journal of Science: Legal Studies), ISSN: 2588-1167			(2022), 101-111	
41	The application of chatbot on Vietnamese migrant workers' right protection in the implementation of new generation free trade agreements (FTAs)	4	Tác giả đứng đầu	AI&Society: Knowledge, Culture and Communication, ISSN 09515666, 14355655	ISI/SCOPUS Q1, H=33		Springer Nature 2022 (Publisher Online); 1-14; DOI: 10.1007/s00146-022-01416-z	3/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 (các bài số 22, 24, 26, 41).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Quốc Nguyên